

Số: 343/BB-ĐHCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2022**

Hôm nay, vào lúc 09h00 ngày 22 tháng 4 năm 2022, phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2022 đã được tiến hành.

**Địa điểm:** Tại phòng họp Tầng 4 Nhà Điều hành Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

**Thành phần tham dự Đại hội:**

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát Công ty.
- Về phía Cổ đông có mặt 44 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 9.575.937 cổ phần, chiếm 91,20% tổng số cổ phần có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội;

- **Chủ tọa Đại hội:** ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch HĐQT;

- **Thư ký Đại hội:**

Ông Huỳnh Quang Nhật – Thư ký HĐQT.

Bà Thân Thị Kim Phụng – Phó phòng Tài chính Kế toán.

**I. Diễn biến quá trình Đại hội như sau:**

**1. Khai mạc Đại hội**

- Sau phần tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, ông Hồ Nam Phong – Trưởng phòng Nhân sự báo cáo tổng hợp số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội là 44 người, đại diện cho hơn 800 cổ đông là các tổ chức và cá nhân, nắm giữ 9.575.937 cổ phần, chiếm 91,20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ Điều lệ Công ty là đủ điều kiện để tiến hành họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2022 được phép tiến hành họp lệ.

**2. Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tọa, thông qua Chương trình Đại hội và giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm các ông bà sau:**

- Ông Võ Hoàng Phụng – Phó phòng Tài chính Kế toán.
- Bà Thân Thị Kim Phụng – Phó phòng Tài chính Kế toán.



- Ông Lê Phạm Ngọc Hoàng Nguyên – Phó phòng Nhân sự.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.

**3. Ông Nguyễn Văn Phong - TV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Chủ tọa trình bày Báo cáo đánh giá kết quả SXKD Công ty năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022.**

*(Kèm theo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022).*

**4. Bà Nguyễn Khánh Chi – Kế toán Trưởng Công ty thay mặt Chủ tọa trình bày các tờ trình sau:**

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021.
- Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu chỉ cổ tức cho cổ đông năm 2021.
- Tờ trình quyết toán tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

*(Kèm theo các Tờ trình và báo cáo)*

**5. Bà Nguyễn Hồng Liên – Thành viên HĐQT thay mặt Chủ tọa trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022** *(Kèm theo báo cáo chi tiết);*

**6. Bà Phan Nữ Quỳnh Anh – Trưởng ban Kiểm soát Công ty thay mặt Chủ tọa trình bày các nội dung:**

- Báo cáo thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2021.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

*(Kèm theo Tờ trình và báo cáo)*

**7. Đại hội nghỉ giải lao.**

**8. Đại hội thảo luận:**

**9.1 Trần Hữu Phong – Cổ đông Công ty:** Đánh giá cao những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2021 với lợi nhuận đạt 142 tỷ đồng. Đây là một kết quả tốt nhất từ trước tới nay. Tuy nhiên, Ban Điều hành Công ty cần có những đánh giá phân tích làm rõ nguyên nhân đạt được những kết quả này để tiếp tục phát huy. Vì trong thời gian tới, tình hình thị trường nhiều biến động đặc biệt là ngành sợi giá nguyên liệu đầu vào biến động liên tục.

**9.2 Ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT TĐ DMVN:** Tập đoàn Dệt May Việt Nam là một cổ đông lớn có quyền chi phối tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Tập đoàn đánh giá cao những kết quả đạt được của Công ty. Mức tăng trưởng của Công ty nằm trong top đầu của Tập đoàn và là một đơn vị quan trọng trong hệ thống của Tập đoàn.

Ngoài việc đánh giá những kết quả đạt được của Công ty, ông Lê Tiến Trường đã nói về chiến lược phát triển Công ty trong thời gian tới. Công ty cần có những chiến lược phù hợp với sự phát triển của địa phương đó là đến 2030 Dệt May Huế là nhà sản xuất xanh tiêu chuẩn quốc tế. Để làm được điều này, Công ty cần có kế hoạch đào tạo phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để bổ sung phù hợp với sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới. Đồng thời, đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, duy trì quản trị tinh gọn và tài chính đa dạng.

**9.3 Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa Đại hội** đã phát biểu cảm ơn và tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cổ đông và Lãnh đạo của TĐ DMVN và cam kết sẽ đưa các nội dung này vào các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Công ty trong năm 2022 để hoàn thành vượt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2022.

## **II. Chủ tọa Đại hội điều hành phân thông qua các nội dung tại Đại hội:**

**1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022:**

### **1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đvt</b>	<b>Thực hiện năm 2021</b>
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành )	Tỷ đồng	1.813
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.885
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	141,74

### **1.2. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2022:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đvt</b>	<b>Kế hoạch năm 2022</b>
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành )	Tỷ đồng	1.830
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.860
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	120

### **1.3. Chủ trương đầu tư theo kế hoạch đầu tư năm 2022:**

#### **1.3.1 Triển khai các dự án:**

a) Tiếp tục triển khai công tác di dời thiết bị và thanh lý thiết bị cũ hợp lý chuẩn bị

mặt bằng lắp đặt thiết bị theo dự án Đầu tư chiều sâu thiết bị sợi giai đoạn 2021 – 2023.

b) Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may 3 tầng tại khu vực Thuỷ Dương thay thế nhà máy May 1, May 2 đã cũ theo hướng sản xuất xanh, sử dụng năng lượng sạch và tỷ lệ tự động hoá cao, với tổng mức dự toán là 246 tỷ đồng. Thời gian thực hiện giai đoạn 2022 – 2023.

c) Dự án đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị May năm 2022, với tổng mức dự toán là 55 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong năm 2022.

d) Dự án đầu tư xây dựng kho nguyên liệu May 4 và hồ chỉ thị sinh học môi trường tại nhà máy May 4 – Khu công nghiệp Phú Đa, với tổng mức dự toán là 25 tỷ đồng. Thời gian thực hiện giai đoạn 2022 – 2023.

e) Dự án năng lượng điện mặt trời áp mái, với tổng mức dự toán là 20 tỷ đồng. Thời gian thực hiện giai đoạn 2022 – 2023.

**1.3.2.** Tiếp tục thực hiện việc đàm phán mua lại Chi nhánh Quảng Bình và triển khai đầu tư thêm 01 nhà máy may để mở rộng quy mô sản xuất của chi nhánh, với tổng mức dự toán đầu tư 01 nhà máy là 99 tỷ đồng. Thời gian triển khai sau khi hoàn thành thủ tục mua lại Chi nhánh Quảng Bình.

**1.3.3.** Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất ngành sợi của Công ty tại Khu Công nghiệp Phú Bài và các vùng lân cận, giao Hội đồng quản trị nghiên cứu triển khai phương án thuê đất tại khu công nghiệp Phú Bài với diện tích từ 8 -10 ha để xây dựng nhà máy Sợi quy mô 8 vạn cọc.

**Kết quả biểu quyết như sau:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

<b>Vốn Điều lệ</b>	105.000.000.000 đồng
<b>Phần I. Phân phối lợi nhuận năm 2021</b>	
<b>1. Lợi nhuận thực hiện</b>	141.742.035.319 đồng
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ (%)	134,99%
Nộp thuế TNDN lợi nhuận thực hiện	29.211.263.290 đồng

**2. Lợi nhuận sau thuế TNDN** 112.530.772.029 đồng

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%) 107,17%

**3. Lợi nhuận sau thuế TNDN không được phân phối** 85.081.511 đồng

- Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái cuối năm không được phân phối 85.081.511 đồng

**4. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối** 112.445.690.518 đồng

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / LN sau thuế	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>			
1	Quỹ đầu tư phát triển	17,77	20.000.000.000	
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	0,44	500.000.000	
3	Quỹ khen thưởng Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận được giao.	4,44	5.000.000.000	~ 4,28% lợi nhuận vượt kế hoạch
4	Quỹ khen thưởng	5,36	5.945.690.518	
5	Quỹ phúc lợi	2,67	3.000.000.000	
	<b>Cộng các quỹ</b>	<b>30,68</b>	<b>34.445.690.518</b>	
<b>II</b>	<b>LNST còn lại chưa phân phối để đầu tư</b>	<b>13,33</b>	<b>15.000.000.000</b>	
<b>III</b>	<b>Trả cổ tức (60%/VĐL)</b>	<b>55,99</b>	<b>63.000.000.000</b>	
1	Tiền (15%/VĐL)		15.750.000.000	15% bằng tiền và 45% bằng cổ phiếu
2	Cổ phiếu (45%/VĐL)		47.250.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>112.445.690.518</b>	

**Phần II: Phân phối lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước:**

- Lợi nhuận do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước, trong đó:

320.707.547 đồng

+ Lợi nhuận chưa thực hiện (03 đối tượng phải thu khó đòi) 320.707.547 đồng

+ Lợi nhuận đã thực hiện 0 đồng

- Lợi nhuận được phân phối của các năm trước là 0 đồng

\* Thời gian chi trả cổ tức bằng tiền trước 30/06/2022.

**Kết quả biểu quyết như sau:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**3. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:**

**a) Các thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách: 35.000.000 đồng/tháng.
- TV Hội đồng quản trị chuyên trách: 35.000.000 đồng/tháng.
- TV Hội đồng quản trị không chuyên trách: 5.000.000 đồng/tháng.

**b) Các thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể:**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 14.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.

c) Tiền lương bổ sung, Tiền thưởng, Lễ, Tết và các quyền lợi khác do Công ty chi trả. Tiền thuế thu nhập cá nhân do Công ty chi trả.

d) Thời gian áp dụng mức tiền lương, thù lao này từ ngày 01/04/2022.

**Kết quả biểu quyết như sau:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022.**

**Kết quả biểu quyết như sau:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần

có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**5. Thông qua Báo cáo thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty.**

**Kết quả biểu quyết như sau:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính Công ty năm 2022 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**7. Thông quan phương án phát hành cổ phiếu chỉ trả cổ tức cho cổ đông năm 2021 (Kèm theo tờ trình chi tiết).**

**Kết quả biểu quyết như sau:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**8. Về các nội dung ủy quyền khác:** Thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế cũng như mở rộng quy mô sản xuất.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**9. Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.**

Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết của Đại hội để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

**Kết quả biểu quyết như sau:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 9.575.937 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

**10. Chủ tọa tổng kết bế mạc Đại hội.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã kết thúc lúc 11h30 cùng ngày.

**THƯ KÝ**



**HUỲNH QUANG NHẬT**

**Nơi nhận:**

- Sở GDCKHN;
- UBCKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Đăng tải Website: [www.huegatex.com.vn](http://www.huegatex.com.vn);
- Lưu VT.

**CHỦ TỌA**



**NGUYỄN ĐỨC TRỊ**



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Dệt May Huế;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế;

**Đại hội cổ đông đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, với các chỉ tiêu chính như sau :

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2021
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành )	Tỷ đồng	1.813
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.885
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	141,74

**2. Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành )	Tỷ đồng	1.830
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.860
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	120

**3. Chủ trương đầu tư theo kế hoạch đầu tư năm 2022:**

**3.1. Triển khai các dự án:**

a) Tiếp tục triển khai công tác di dời thiết bị và thanh lý thiết bị cũ hợp lý chuẩn bị mặt bằng lắp đặt thiết bị theo dự án Đầu tư chiều sâu thiết bị sợi giai đoạn 2021 – 2023.

b) Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may 3 tầng tại khu vực Thuỷ Dương thay thế nhà máy May 1, May 2 đã cũ theo hướng sản xuất xanh, sử dụng năng lượng sạch và tỷ lệ tự động hoá cao, với tổng mức dự toán là 246 tỷ đồng. Thời gian thực hiện giai đoạn 2022 – 2023.

c) Dự án đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị May năm 2022, với tổng mức dự toán là 55 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong năm 2022.

d) Dự án đầu tư xây dựng kho nguyên liệu May 4 và hồ chỉ thị sinh học môi trường tại nhà máy May 4 – Khu công nghiệp Phú Đa, với tổng mức dự toán là 25 tỷ đồng. Thời gian thực hiện giai đoạn 2022 – 2023.

e) Dự án năng lượng điện mặt trời áp mái, với tổng mức dự toán là 20 tỷ đồng. Thời gian thực hiện giai đoạn 2022 – 2023.

**3.2.** Tiếp tục thực hiện việc đàm phán mua lại Chi nhánh Quảng Bình và triển khai đầu tư thêm 01 nhà máy may để mở rộng quy mô sản xuất của chi nhánh, với tổng mức dự toán đầu tư 01 nhà máy là 99 tỷ đồng. Thời gian triển khai sau khi hoàn thành thủ tục mua lại Chi nhánh Quảng Bình.

**3.3.** Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất ngành sợi của Công ty tại Khu Công nghiệp Phú Bài và các vùng lân cận, giao Hội đồng quản trị nghiên cứu triển khai phương án thuê đất tại khu công nghiệp Phú Bài với diện tích từ 8 -10 ha để xây dựng nhà máy Sợi quy mô 8 vạn cọc.

**Điều 2:** Thống nhất thông qua báo cáo kết quả của Hội đồng quản trị Công ty và định hướng chiến lược 2022 (Có báo cáo kèm theo).

**Điều 3:** Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2021 (có báo cáo chi tiết đính kèm), với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

<b>Vốn Điều lệ</b>	105.000.000.000 đồng
<b>Phần I. Phân phối lợi nhuận năm 2021</b>	
<b>1. Lợi nhuận thực hiện</b>	141.742.035.319 đồng
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ (%)	134,99%
Nộp thuế TNDN lợi nhuận thực hiện	29.211.263.290 đồng
<b>2. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	112.530.772.029 đồng
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%)	107,17%
<b>3. Lợi nhuận sau thuế TNDN không được phân phối</b>	85.081.511 đồng
<i>Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái cuối năm không được phân phối</i>	85.081.511 đồng
<b>4. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối</b>	<b>112.445.690.518 đồng</b>

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / LN sau thuế	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>			
1	Quỹ đầu tư phát triển	17,77	20.000.000.000	
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	0,44	500.000.000	
3	Quỹ khen thưởng Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận được giao.	4,44	5.000.000.000	~ 4,28% lợi nhuận vượt kế hoạch
4	Quỹ khen thưởng	5,36	5.945.690.518	
5	Quỹ phúc lợi	2,67	3.000.000.000	
	<b>Cộng các quỹ</b>	<b>30,68</b>	<b>34.445.690.518</b>	
<b>II</b>	<b>LNST còn lại chưa phân phối để đầu tư</b>	<b>13,33</b>	<b>15.000.000.000</b>	
<b>III</b>	<b>Trả cổ tức (60%/VĐL)</b>	<b>55,99</b>	<b>63.000.000.000</b>	
1	Tiền (15%/VĐL)		15.750.000.000	15% bằng tiền và 45% bằng cổ phiếu
2	Cổ phiếu (45%/VĐL)		47.250.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>112.445.690.518</b>	

**Phần II: Phân phối lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước:**

- Lợi nhuận do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước, trong đó:	320.707.547 đồng
+ Lợi nhuận chưa thực hiện (03 đối tượng phải thu khó đòi):	320.707.547 đồng
+ Lợi nhuận đã thực hiện:	0 đồng
- Lợi nhuận được phân phối của các năm trước là:	0 đồng

**Điều 4:** Đại hội thông qua mức chi trả cổ tức năm 2021 là 60%/Vốn điều lệ, trong đó 15% bằng tiền tương ứng 15.000.000.000 đồng và 45% bằng cổ phiếu tương đương 45.000.000.000 đồng. Thời gian chi trả cổ tức trước ngày 30/6/2022.

**Điều 5:** Đại hội thông qua về việc quyết toán việc chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2022 (Theo tờ trình chi tiết kèm theo):

**a) Các thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách:	35.000.000 đồng/tháng.
- TV Hội đồng quản trị chuyên trách:	35.000.000 đồng/tháng.
- TV Hội đồng quản trị không chuyên trách:	5.000.000 đồng/tháng.

**b) Các thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể:**

- Trưởng Ban Kiểm soát:	14.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát:	3.000.000 đồng/tháng.

**c)** Tiền lương bổ sung, Tiền thưởng, Lễ, Tết và các quyền lợi khác do Công ty chi trả. Tiền thuế thu nhập cá nhân do Công ty chi trả.

**d)** Thời gian áp dụng mức tiền lương, thù lao này từ ngày 01/04/2022.

**Điều 6:** Đại hội biểu quyết tán thành nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 (có báo cáo chi tiết đính kèm).

**Điều 7:** Đại hội thống nhất chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam, trụ sở tại Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

**Điều 8:** Đại hội thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021 (Có phương án chi tiết kèm theo).

**Điều 9:** Đại hội thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế cũng như mở rộng quy mô sản xuất.

**Điều 10: Tổ chức thực hiện.**

1. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thông qua theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được Đại hội cổ đông thống nhất thông qua với tỉ lệ tán thành 100% có quyền biểu quyết.

628  
TY  
HÀ  
Y HI  
ỦY-TÍN

3. Nghị quyết này được thông báo đến cổ đông trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Đại hội kết thúc./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT HN;
- UBCKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Trường các đơn vị trực thuộc;
- Người công bố thông tin;
- Đăng tải Website: huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**NGUYỄN ĐỨC TRỊ**



Số: 333/BC-DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**A. Bối cảnh năm 2021:**

- Năm 2021 là năm để lại dấu ấn bởi tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu, gây ra những tổn thất về người và tài sản. Nước ta cũng không nằm ngoài tác động của dịch bệnh với hơn 1,7 triệu người nhiễm bệnh, nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề, cuộc sống của người dân bị đảo lộn và khó khăn chồng chất. Trong muôn vàn khó khăn bủa vây, cả hệ thống chính trị của nước ta đã vào cuộc và có những quyết sách mạnh mẽ, từng bước tháo gỡ khó khăn cho người dân, vừa chống dịch, vừa khôi phục và phát triển kinh tế. Tăng trưởng GDP năm 2021 ước đạt 2,58%, dù rất thấp so với mục tiêu đề ra của Quốc hội (6%) và Chính phủ (6,5%) nhưng trong bức tranh âm ảm của nền kinh tế Thế giới, Việt Nam vẫn được đánh giá là một điểm sáng.

- Ngành Dệt May trải qua một năm đầy thách thức trước sức ép về chi phí gia tăng, khủng hoảng logistics, đứt gãy chuỗi cung ứng, thâm hụt lao động và áp lực của đại dịch. Tuy nhiên, với đà phục hồi sản xuất trong nước và cầu dệt may trên thế giới tăng nhờ doanh số bán lẻ ở các thị trường Mỹ, EU đang được cải thiện, kim ngạch xuất khẩu dệt may 2021 của Việt Nam khoảng 39,5 tỷ USD, tăng 12% so với năm 2020 và xấp xỉ năm 2019.

- Đối với Công ty Cổ phần Dệt May Huế, năm 2021 là một năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, mọi hoạt động phải diễn ra trong các điều kiện hết sức nghiêm ngặt để đảm bảo các yêu cầu phòng, chống dịch. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự linh hoạt, sáng tạo trong công tác điều hành, quản lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã hoàn thành toàn diện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo việc làm, đời sống của người lao động.

**B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty:**

**Bảng 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

TT	CHỈ TIÊU	BVIT	TH năm 2020	KH năm 2021	PH năm 2021	So sánh (%)	
(A)	(B)	C	1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
<b>I</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>						
1	Sợi các loại (quy đổi Ne 30)	Tấn	8.900	9.716	10.016	112,5%	103,1%
2	Vải dệt kim	Tấn	564	540	992	175,8%	183,7%
3	Sản phẩm may	1000 chiếc	45.222	27.250	32.296	71,4%	118,5%
<b>II</b>	<b>Giá trị SXCN</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.296</b>	<b>1.388</b>	<b>1.814</b>	<b>140,0%</b>	<b>130,7%</b>
<b>III</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.358</b>	<b>1.423</b>	<b>1.885</b>	<b>138,8%</b>	<b>132,5%</b>

	- Sợi	Tỷ đồng	488	542	696	142,6%	128,4%
	- May	Tỷ đồng	801	840	1.103	137,7%	131,3%
	- Khác (bao gồm doanh thu cửa hàng và tài chính)	Tỷ đồng	69	41	86	124,6%	209,8%
<b>IV</b>	<b>Doanh thu CM</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>467</b>	<b>570</b>	<b>625</b>	<b>133,8%</b>	<b>109,6%</b>
	May 1	Tỷ đồng	107	121	134	125,5%	111,1%
	May 2	Tỷ đồng	113	121	128	113,2%	105,8%
	May 3	Tỷ đồng	101	121	128	126,4%	106,1%
	May 4	Tỷ đồng	84	110	125	148,5%	113,5%
	CN Quảng Bình	Tỷ đồng	61	97	107	174,4%	110,0%
<b>V</b>	<b>Kim ngạch XK tính đủ</b>	<b>Tr. USD</b>	<b>97,6</b>	<b>87</b>	<b>143</b>	<b>145,9%</b>	<b>164,4%</b>
	- Sợi (kể cả KDTM)	Tr. USD	16,4	19	27	158,8%	142,1%
	- May	Tr. USD	81,2	68	116	143,2%	170,6%
<b>VI</b>	<b>Kim ngạch XK thanh toán</b>	<b>Tr. USD</b>	<b>46,1</b>	<b>50</b>	<b>70</b>	<b>151,8%</b>	<b>140,0%</b>
	- Sợi (kể cả KDTM)	Tr. USD	16,4	19	27	164,6%	142,1%
	- May	Tr. USD	29,7	31	43	144,8%	138,7%
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15</b>	<b>25</b>	<b>142</b>	<b>946,7%</b>	<b>568,0%</b>
<b>VIII</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>36</b>	<b>400%</b>	<b>360,0%</b>

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 đặt ra.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực:

### 1. Lĩnh vực Sợi:

a) Doanh thu sản xuất kinh doanh sợi năm 2021 là 695,7 tỷ đồng, đạt 128,8% kế hoạch, tăng 41,9% so với năm 2020, tương ứng sản lượng tiêu thụ là 10.428 tấn, giảm 1,1% so với năm 2020.

Sản lượng sợi xuất khẩu đạt 9.205 tấn, tương đương 611,75 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 88% doanh thu sản xuất kinh doanh sợi năm 2021.

b) Doanh thu kinh doanh thương mại sợi đạt 9,2 tỷ đồng, giảm 64,8% so với năm 2020, chủ yếu là sợi xuất khẩu.

c) Tổng sản lượng sợi sản xuất năm 2021 là 10.016 tấn sợi chỉ số bình quân Ne30, đạt 100,2% kế hoạch năm, tăng 112,5% so với năm 2020.

d) Năng suất lao động ngành Sợi tăng từ 74,52kg sợi Ne30/công (thời điểm tháng 01/2021) lên 85,50kg sợi Ne30/công (thời điểm tháng 12/2021).

e) Đã mở rộng được thị trường tiêu thụ sang Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Bangladesh, Trung Quốc với các mặt hàng Cotton, CVC chải thô, chải kỹ, nâng cao hiệu quả ngành Sợi.

### 2. Lĩnh vực Dệt Nhuộm:

a) Sản lượng vải thành phẩm sản xuất năm 2021 là 992 tấn, đạt 184% kế hoạch năm, tăng 76% so với năm 2020, trong đó có 235 tấn vải in.

b) Tỷ lệ sản phẩm loại A trung bình năm 2021 đạt 99,2%.

c) Chi phí sản xuất trung bình là 40.161,2 đồng/kg vải thành phẩm, giảm 1.586,5 đồng/kg vải thành phẩm so với năm 2020.

### 3. Lĩnh vực May:

a) Tổng doanh thu tiêu thụ sản phẩm may năm 2021 đạt 1.103 tỷ đồng, đạt 131,3% kế hoạch năm, tăng 37,7% so với năm 2020 (tương đương tăng 302 tỷ đồng).

b) Tổng doanh thu CM của các nhà máy May năm 2021 là 625,4 tỷ đồng, đạt 109,6% kế hoạch năm, tăng 33,8% so với năm 2020 (tương ứng tăng 158,4 tỷ đồng).

c) Tỷ lệ tái chế bình quân năm 2021 của các nhà máy May là 0,28%, giảm 0,65% so với năm 2020.

d) Năng suất lao động bình quân 25 USD/người/ngày, tăng 42% so với năm 2020, trong đó, năng suất lao động bình quân của công nhân trực tiếp may là 40,87 USD/người/ngày.

e) Đã phát triển thêm được một số khách hàng mới như Pearl Global, Daeshin, Sae – A, Purple Door (khách hàng FOB), qua đó, không chỉ nâng cao hiệu quả của khối May mà còn có thêm đơn hàng cho nhà máy Dệt Nhuộm.

### **III. Một số công tác khác:**

#### **1. Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công tác kiểm soát dịch bệnh:**

a) Xây dựng mạng lưới phòng, chống dịch cấp Công ty và cấp đơn vị, triển khai, kiểm soát các phương án phòng, chống dịch.

b) Ứng dụng công nghệ quét mã QR trong công tác phòng, chống dịch bệnh, phân lập và truy vết các đối tượng liên quan.

c) Tổ chức cho người lao động ký cam kết thực hiện “1 cung đường 2 địa điểm” và cam kết tuân thủ nguyên tắc “5K”, hạn chế đến nơi tập trung để giảm nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh.

d) Thực hiện phục vụ ăn sáng có trợ giá tại Công ty và mua hộ lương thực, thực phẩm cho CBCNV để tạo điều kiện cho CBCNV thực hiện các cam kết đã ký.

e) Chủ động tìm kiếm nguồn vaccine tiêm phòng cho người lao động, 100% CBCNV đã được tiêm bổ sung mũi 3.

f) Phối hợp Công đoàn hỗ trợ thuốc men, các vật dụng thiết yếu và một khoản tiền mặt cho người lao động nhiễm bệnh để người lao động yên tâm điều trị, sớm trở lại sản xuất.

#### **2. Cải tiến, nâng cấp các hệ thống quản lý, triển khai công tác quản trị rủi ro trong điều kiện nhiều biến động khó lường do dịch bệnh:**

Công ty đã tiếp đón 38 đợt đánh giá chính thức từ khách hàng (gồm 13 đợt đánh giá hệ thống QLCL, 17 đợt đánh giá hệ thống TNXH, 4 đợt đánh giá hệ thống an ninh và 4 đợt đánh giá hệ thống quản lý môi trường), trong đó, có 04 đợt đánh giá cho khách hàng mới là Hbi, Alpine, Purple Door (FOB) và Sae-A, góp phần tăng số lượng đơn hàng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho khối May.

#### **3. Công tác đầu tư:**

Công ty đã triển khai 05 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư là 197,4 tỷ đồng (đã bao gồm VAT), giải ngân trong năm 2021 là 117,6 tỷ đồng, trong đó:

a) Ngành Sợi: 02 dự án, tổng mức đầu tư 136,9 tỷ đồng, bao gồm:

- Dự án Đầu tư thay thế thiết bị Sợi 2020 - 2021: triển khai đầu tư các thiết bị chính gồm 06 máy sợi con 1.440 cọc đồ sợi tự động và 03 máy sợi con 1.440 cọc đồ sợi tự động có bộ Compact, máy xé kiện dài 45m và máy trộn 8-10 buồng, máy thí nghiệm Neps, chiều dài, độ chín của bông, bán thành phẩm, máy Micronaire và các thiết bị khác (tổng cộng có 10 gói thầu của dự án). Tổng mức đầu tư dự án là 98,9 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

- Dự án Đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị Sợi năm 2021 - 2023: tổng mức đầu tư dự án là 38,02 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

b) Ngành Dệt Nhuộm:

Dự án Đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị Dệt Nhuộm năm 2021: triển khai đầu tư 05 máy dệt kim tròn Single cài Spandex có mở khổ (đường kính 34", cấp máy G28, số tổ 102F), 05 máy dệt kim tròn Single cài Spandex không mở khổ (đường kính 34", cấp máy G28, số tổ 102F), 05 giường kim dự phòng (đường kính 34", cấp máy G24, số tổ 102F). Tổng mức đầu tư dự án là 17,6 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

c) Ngành May: 02 dự án, tổng mức đầu tư 43 tỷ đồng, bao gồm:

- Dự án Đầu tư bổ sung thiết bị May 2021: triển khai đầu tư các thiết bị 04 máy cắt vải tự động, 03 máy trải, bàn trải vải tự động và 05 máy lập trình khổ lớn. Tổng mức đầu tư dự án là 14,92 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

- Dự án Đầu tư chiều sâu thiết bị May năm 2021: tổng mức đầu tư dự án là 28,06 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

### **C. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2022:**

#### **I. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:**

- 1. Tổng doanh thu:** 1.860 tỷ đồng.
- 2. Lợi nhuận trước thuế:** 120 tỷ đồng.
- 3. Tỷ lệ chia cổ tức:** 30% vốn điều lệ.
- 4. Tổng khấu hao trích trong năm:** 56,6 tỷ đồng.
- 5. Giá trị sản xuất công nghiệp:** 1.830 tỷ đồng.
- 6. Kim ngạch xuất khẩu tính đủ:** 133 triệu USD.
- 7. Các sản phẩm chủ yếu:**
  - a) Sản lượng sợi: 10.500 tấn (Ne30).
  - b) Sản lượng vải: 800 tấn.
  - c) Sản phẩm may: 24 triệu sản phẩm.

#### **II. Công tác đầu tư:**

Triển khai thực hiện các dự án và công việc sau:

- 1.** Tiếp tục triển khai công tác di dời thiết bị và thanh lý thiết bị cũ hợp lý chuẩn bị mặt bằng lắp đặt thiết bị theo dự án Đầu tư chiều sâu thiết bị sợi giai đoạn 2021 – 2023.
- 2.** Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may 3 tầng tại khu vực Thủy Dương thay thế nhà máy May 1, May 2 đã cũ theo hướng sản xuất xanh, sử dụng năng lượng sạch và tỷ lệ tự động hoá cao.
- 3.** Hoàn thành việc đàm phán mua lại chi nhánh Quảng Bình và triển khai đầu tư thêm 01 nhà máy may để mở rộng quy mô sản xuất của chi nhánh.
- 4.** Đầu tư phát triển ngành Sợi Công ty tại KCN Phú Bài (diện tích 8 – 10 hecta, 8 vạn cọc sợi).
- 5.** Dự án đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị May năm 2022.
- 6.** Dự án đầu tư xây dựng kho nguyên liệu May 4 và hồ chỉ thị sinh học môi trường tại nhà máy May 4 – Khu công nghiệp Phú Đa.
- 7.** Dự án năng lượng điện mặt trời áp mái.

#### **III. Giải pháp tổ chức thực hiện:**

##### **1. Các giải pháp lớn:**

a) Triển khai công tác số hóa và ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các quá trình hoạt động của Công ty, tạo điều kiện để thực hiện thành công chiến lược chuyển đổi số toàn Công ty.

b) Tiếp tục đầu tư chiều sâu máy móc, thiết bị để tăng tỷ lệ tự động hóa của các quá trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.



c) Đầu tư bổ sung nguồn lực để cơ cấu lại hàng, khách hàng theo hướng ký hợp đồng với các khách hàng trực tiếp, giảm trung gian, sản xuất mặt hàng có giá trị gia tăng cao để tăng hiệu quả.

d) Ổn định chất lượng sản phẩm, quản lý tốt chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh.

e) Thay đổi phương pháp quản trị của cán bộ quản lý từ PDCA (Plan – Do – Check – Act) sang POLC (Plan – Organize – Lead – Control) để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tạo động lực cho nhân viên.

## **2. Lĩnh vực Sợi:**

a) Thay đổi nhận thức, đổi mới phương thức sản xuất và cách thức quản trị để nâng cao hiệu suất, tăng năng suất lao động.

b) Ổn định chất lượng, giữ vững uy tín để duy trì các khách hàng, thị trường hiện tại.

c) Tổ chức sản xuất thêm nhiều mặt hàng giá trị cao như sợi CF, sợi Compact, sợi Recycled cũng như chạy nhiều dòng xơ khác nhau để tối ưu hóa hiệu quả khối Sợi.

d) Tổ chức định kỳ các chuyên đề để nhiều người biết, nhiều người hiểu và tất cả đều làm được.

e) Duy trì các hoạt động chăm lo đời sống người lao động, phấn đấu tiền lương bình quân đạt 8.000.000 đồng/người/tháng.

f) Xây dựng tiêu chuẩn lựa chọn, tổ chức đánh giá lại các nhà cung ứng cho năm 2022.

## **3. Lĩnh vực Dệt Nhuộm:**

a) Nghiên cứu, phát triển thêm các mẫu vải mới với chất liệu mới phù hợp với thị hiếu, nhu cầu của thị trường để có thêm đơn hàng.

b) Tiếp tục tìm kiếm thêm đơn hàng gia công, tham gia các chuỗi cung ứng dệt may trong nước để huy động tối đa năng lực sản xuất của nhà máy, góp phần tăng hiệu quả cho Công ty.

c) Tổ chức khai thác hiệu quả thiết bị mới đầu tư, giảm sự chênh lệch về năng lực dệt và năng lực nhuộm để tiếp nhận được các đơn hàng lớn.

## **4. Lĩnh vực May:**

a) Tích cực tìm kiếm, đàm phán với khách hàng để ký kết các đơn hàng trong năm 2022, đảm bảo đáp ứng đủ năng lực sản xuất của các nhà máy.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá lại khách hàng và đơn hàng, ưu tiên lựa chọn đơn hàng lớn, giảm số lượng trung gian, tăng tỷ lệ đơn hàng FOB trong cơ cấu đơn hàng để tăng hiệu quả của Công ty.

c) Tổ chức quản lý, đảm bảo chất lượng theo tỷ lệ OQL của từng khách hàng.

d) Cải tiến liên tục các quá trình sản xuất kết hợp tăng tỷ lệ tự động hoá thiết bị để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo năng lực cạnh tranh của Công ty và thu nhập cho người lao động.

## **5. Lĩnh vực Nội chính – Tài chính:**

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác quản trị rủi ro, đảm bảo phát hiện sớm những dấu hiệu bất hợp lý để kịp thời điều chỉnh hoạt động của Công ty trong bối cảnh bất định, khó lường của thị trường.

b) Cải tiến phương thức trả lương, đánh giá giá trị công việc, đánh giá hiệu quả công việc phù hợp với năng lực, đóng góp của cá nhân, đơn vị, tạo động lực và sự gắn kết lâu dài với Công ty.

c) Rà soát danh sách quy hoạch, phối hợp các trường và đơn vị đào tạo chuyên ngành tổ chức các khóa đào tạo cán bộ Lãnh đạo, quản lý, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý và tạo nguồn cán bộ kế cận cho Công ty; tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ, bồi dưỡng cán bộ nguồn các cấp cho Công ty.

d) Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản của Công ty phù hợp với pháp luật Nhà nước hiện hành.

e) Xây dựng chiến lược tài chính, phương án huy động vốn phù hợp để đảm bảo đủ nguồn vốn cho công tác đầu tư.

f) Hoàn thiện báo cáo quản trị các ngành, nghiên cứu phương án khoán chi phí cho các nhà máy để tăng hiệu quả quản trị chi phí.

g) Quản trị tốt hàng tồn kho đảm bảo không có hàng hóa chậm luân chuyển và tồn đọng.

h) Tập trung nguồn lực cho công tác chuyển đổi số theo Ngành của Tập đoàn.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực hiện công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội và rất mong tiếp tục nhận được sự góp ý của Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông năm 2022;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN ĐỨC TRỊ**





MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2021

I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đvt: tr.đ

STT	TÀI SẢN	Năm 2021	Năm 2020	%
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>659.203</b>	<b>390.184</b>	<b>69%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	151.093	39.306	284%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	32.000	5.000	540%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	148.681	136.402	9%
4	Hàng tồn kho	315.567	198.921	59%
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.863	10.555	12%
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>271.875</b>	<b>211.982</b>	<b>28%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.911	-	
2	Tài sản cố định	249.540	190.393	31%
3	Tài sản dở dang dài hạn	3.355	583	475%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	6.330	6.320	0%
5	Tài sản dài hạn khác	9.739	14.686	-34%
	<b>CỘNG</b>	<b>931.078</b>	<b>602.166</b>	<b>55%</b>

STT	NGUỒN VỐN	Năm 2021	Năm 2020	%
<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>630.747</b>	<b>407.236</b>	<b>55%</b>
1	Nợ ngắn hạn	516.909	284.609	82%
2	Nợ dài hạn	113.838	122.628	-7%
<b>IV</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>300.330</b>	<b>194.929</b>	<b>54%</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	105.000	100.000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	82.479	82.479	0%
3	LN sau thuế chưa phân phối	112.851	12.450	806%
	<b>CỘNG</b>	<b>931.078</b>	<b>602.166</b>	<b>55%</b>

II KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	%
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.858.868,00</b>	<b>1.338.664,00</b>	<b>39%</b>
2	Giá vốn hàng bán	1.563.217,00	1.228.752,00	27%
3	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>295.650,00</b>	<b>109.912,00</b>	<b>169%</b>
4	Doanh thu tài chính	16.914,00	9.832,00	72%
5	Chi phí tài chính	19.408,00	21.647,00	-10%
6	Chi phí bán hàng	69.419,00	44.314,00	57%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	84.981,00	41.229,00	106%
8	Thu nhập khác	8.762,00	9.426,00	-7%
9	chi phí khác	5.778,00	6.693,00	-14%
10	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>141.742,00</b>	<b>15.288,00</b>	<b>827%</b>
11	Thuế TNDN	29.211,00	3.383,00	763%
12	<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>112.531,00</b>	<b>11.905,00</b>	<b>845%</b>
13	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>10.285,00</b>	<b>800,00</b>	<b>1186%</b>

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	<b>%</b>		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		29%	35%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		71%	65%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	<b>%</b>		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		68%	68%
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		32%	32%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	<b>lần</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh		<b>0,66</b>	<b>0,67</b>
	- Khả năng thanh toán hiện hành		<b>1,28</b>	<b>1,37</b>
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	<b>%</b>		
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản		<b>12%</b>	<b>2%</b>
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần		<b>6%</b>	<b>1%</b>
	- Tỷ suất LNST/Nguồn vốn CSH		<b>37%</b>	<b>96%</b>

Số: 334/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2022.

## TỜ TRÌNH

### Về phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 dự kiến như sau:

<b>Vốn Điều lệ</b>	105.000.000.000 đồng
<b>Phần I. Phân phối lợi nhuận năm 2021</b>	
<b>1. Lợi nhuận thực hiện</b>	141.742.035.319 đồng
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ (%)	134,99%
Nộp thuế TNDN lợi nhuận thực hiện	29.211.263.290 đồng
<b>2. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	112.530.772.029 đồng
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%)	107,17%
<b>3. Lợi nhuận sau thuế TNDN không được phân phối</b>	85.081.511 đồng
- Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái cuối năm không được phân phối	85.081.511 đồng
<b>4. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối</b>	<b>112.445.690.518 đồng</b>

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / LN sau thuế	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>			
1	Quỹ đầu tư phát triển	17,77	20.000.000.000	
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	0,44	500.000.000	
3	Quỹ khen thưởng Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận được giao.	4,44	5.000.000.000	~ 4,28% lợi nhuận vượt kế hoạch
4	Quỹ khen thưởng	5,36	5.945.690.518	
5	Quỹ phúc lợi	2,67	3.000.000.000	
	<b>Cộng các quỹ</b>	<b>30,68</b>	<b>34.445.690.518</b>	
<b>II</b>	<b>LNST còn lại chưa phân phối để đầu tư</b>	<b>13,33</b>	<b>15.000.000.000</b>	
<b>III</b>	<b>Trả cổ tức (60%/VĐL)</b>	<b>55,99</b>	<b>63.000.000.000</b>	
1	Tiền (15%/VĐL)		15.750.000.000	15% bằng tiền mặt và 45% bằng cổ phiếu
2	Cổ phiếu (45%/VĐL)		47.250.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>112.445.690.518</b>	

**Phần II: Phân phối lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước:**

- Lợi nhuận do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước, trong đó: 320.707.547 đồng
  - + Lợi nhuận chưa thực hiện (03 đối tượng phải thu khó đòi) 320.707.547 đồng
  - + Lợi nhuận đã thực hiện 0 đồng
- Lợi nhuận được phân phối của các năm trước là 0 đồng

Trên đây là phương án dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty, kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN ĐỨC TRỊ**

Số: 335/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

**Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị Báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

### **1. Báo cáo chi trả thù lao năm 2021:**

Thực hiện Nghị quyết số 367/NQ-ĐHCD ngày 24/04/2021 đã thực hiện việc chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021 như sau:

- Tổng mức tiền lương và thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT là: 840.000.000 đồng.
- Tổng mức tiền lương và thù lao đã chi trả cho các thành viên BKS là: 216.000.000 đồng.

**2. Đề xuất mức tiền lương và thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:**

#### **a) Các thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 35.000.000 đồng/tháng.
- TV Hội đồng quản trị chuyên trách: 35.000.000 đồng/tháng.
- TV Hội đồng quản trị không chuyên trách: 5.000.000 đồng/tháng.

#### **b) Các thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể:**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 14.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.

c) Tiền lương bổ sung, Tiền thưởng, Lễ, Tết và các quyền lợi khác do Công ty chi trả. Tiền thuế thu nhập cá nhân do Công ty chi trả.

d) Thời gian áp dụng mức tiền lương, thù lao này từ ngày 01/04/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Trị**

Số: 336/TTTr-DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

### Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt may Huế;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2021 như sau:

### I. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Dệt may Huế
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ hiện tại: 105.000.000.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 10.500.000 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.500.000 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức : 4.725.000 cổ phiếu
8. Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 47.250.000.000 đồng
9. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
10. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 45%
11. Tỷ lệ thực quyền: 20:09. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 20 quyền sẽ nhận được thêm 09 cổ phiếu mới phát hành thêm.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 122 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 20:09, cổ đông A được nhận  $(122/20 * 09) = 54,9$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 54 cổ phiếu mới, 0,9 cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ.*
12. Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Dệt may Huế.
13. Dự kiến vốn điều lệ sau khi phát hành: 152.250.000.000 đồng.



14. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2022.

15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

16. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

17. Thông qua việc thay đổi Điều lệ (mục vốn điều lệ) và thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

## II. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM) và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn phản hồi về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN.

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức được thành công.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2021. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC TRỊ

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2022.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021  
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

**I. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:**

1. Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Ông Nguyễn Bá Quang - TV Hội đồng quản trị chuyên trách
3. Ông Nguyễn Văn Phong – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
4. Ông Hồ Ngọc Lan – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
5. Bà Nguyễn Hồng Liên – Thành viên HĐQT, Giám đốc Điều hành.

**II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

**1. Các phiên họp:** 04 phiên họp

**2. Xin ý kiến bằng văn bản:** 08 lần

**3. Các hoạt động chính:**

- a) Chỉ đạo, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- b) Chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- c) Trong năm đã đồng ý với chủ trương Ban Giám đốc Công ty bổ nhiệm 01 Giám đốc Điều hành và luân chuyển cán bộ quản lý cấp trung.
- d) Chỉ đạo Ban Điều hành trong công tác phòng chống dịch Covid 19.
- e) Hàng quý đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty qua đó kịp thời chỉ đạo, định hướng Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.
- f) Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định Điều lệ Công ty, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và hỗ trợ tích cực cho cơ quan điều hành trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- g) Ngoài các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo chuyên đề hoặc theo văn bản trình của cơ quan điều hành, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh. Trong các phiên họp, số lượng thành viên tham gia họp đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các phiên họp đều có mời Trưởng ban kiểm soát tham gia theo quy định.
- h) Năm 2021, HĐQT đã tổ chức và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản của các thành viên HĐQT để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm tăng cường công



tác quản trị, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

i) Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các nghị quyết sau: Nghị quyết đánh giá kết quả SXKD năm 2020 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2021; Nghị quyết về việc khen thưởng Ban Điều hành; Các Nghị quyết về đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh các quý và kế hoạch các quý tiếp theo trong năm 2021; Các Nghị quyết về hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng; Nghị quyết về việc chi trả tiền lương năm 2021 đối với chức danh Tổng Giám đốc; Nghị quyết thông qua thời gian cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; Quyết định triển khai dự án đầu tư bổ sung thiết bị may năm 2021; Quyết định phê duyệt triển khai dự án đầu tư chiều sâu thiết bị Dệt Nhuộm năm 2021; Quyết định phê duyệt triển khai dự án đầu tư chiều sâu thiết bị may 2021; Quyết định phê duyệt triển khai dự án đầu tư bổ sung thiết bị sợi giai đoạn 2021 – 2023; Nghị quyết công tác quy hoạch và bổ nhiệm Giám đốc Điều hành; Các Nghị quyết về việc triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP; Nghị quyết thông qua việc sửa đổi giấy phép đăng ký kinh doanh sau khi tăng vốn.

j) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc hàng tháng HĐQT có kế hoạch làm việc trực tiếp với các ngành để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh. Sau giám sát Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên.

## **II. Định hướng và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022**

### **1. Định hướng chiến lược:**

a) Thực hiện đúng và đủ các quyền hạn của Hội đồng quản trị đã quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Thực hiện mối liên hệ giữa Hội đồng quản trị với cổ đông, giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

b) Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động đầu tư chiều sâu, áp dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, nâng cấp hệ thống quản trị Công ty.

c) Chỉ đạo Ban điều hành tập trung công tác đào tạo nguồn nhân lực; tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa cao, hiện đại. Triển khai chuyển đổi số trong công tác quản trị sản xuất.

d) Tiếp tục thực hiện công tác thị trường theo chuyên môn hóa tại các nhà máy.

e) Tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức và hệ thống phòng ban tại Công ty và các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn và phù hợp với sự phát triển của Công ty.

f) Chỉ đạo Ban điều hành tích cực quản trị dòng tiền, giảm thiểu rủi ro tài chính, xây dựng giải pháp, chiến lược nguồn tài chính cho công tác đầu tư chiều sâu.

g) Tổ chức kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các Quy chế nội bộ của Công ty.

h) Có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống cho người lao động để thu hút và giữ được nguồn lao động chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

a) Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ theo quy định để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, việc tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các Quy chế nội bộ của Công ty. Tổ chức các phiên họp đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

c) Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung công tác đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng; đầu tư mở rộng quy mô sản xuất và đầu tư chiều sâu thiết bị theo hướng tự động hóa cao, công nghệ xanh, năng lượng sạch; tích cực quản trị dòng tiền, giảm thiểu rủi ro tài chính.

d) Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn trong năm 2022.


e) Xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt thuộc thẩm quyền.

f) Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch và mục tiêu sản xuất kinh doanh để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 1.830 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.860 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 120 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức: 30%/Vốn điều lệ.



Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến đóng góp và thông qua.

Trân trọng cảm ơn! 

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN ĐỨC TRỊ**

Số: 02/BC-BKS

Huế, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD  
CỦA CÔNG TY NĂM 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Dệt May Huế;

Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Dệt May Huế và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Dệt May Huế;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty CP Dệt May Huế;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra giám sát đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty CP Dệt May Huế như sau:

**Thành viên Ban kiểm soát:**

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Phan Nữ Quỳnh Anh: | Trưởng ban Kiểm soát     |
| 2. Ông Hồ Nam Phong :    | Thành viên ban kiểm soát |
| 3. Bà Phạm Thị Vân Hà :  | Thành viên ban kiểm soát |

**Nội dung kiểm tra giám sát:**

- Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và tình hình tài chính của Công ty năm 2021;

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Cơ quan điều hành về việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021;

- Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát năm 2021;

- Dự báo thị trường và kiến nghị của ban kiểm soát.

**I. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Dệt May Huế năm 2021**

**1. Đánh giá chung**

Khởi đầu năm 2021 với nhiều tín hiệu phục hồi đáng mừng khi các đơn hàng may và sợi được ký kết đến quý III-2021 thì sang quý II-2021, làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 đã khiến cho các doanh nghiệp dệt may gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là các doanh nghiệp ở các tỉnh phía

dài, phát sinh rất nhiều chi phí để duy trì sản xuất theo phương án “3 tại chỗ”. Hoạt động SXKD của Công ty CP Dệt may Huế cũng chịu nhiều tác động của dịch bệnh như đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu, giá nguyên liệu bông xơ biến động bất thường, tình trạng thiếu container rỗng, kẹt cảng khiến chi phí logistic tiếp tục tăng cao. Nhưng nhờ sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, cùng với sự chủ động trong công tác quản lý, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp, thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh linh hoạt phù hợp với thực tế từng thời điểm. Tính đến hết quý III-2021, lợi nhuận trước thuế của Công ty đã vượt 160% so với kế hoạch cả năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Nhưng đến quý IV-2021, khi tình hình diễn biến dịch Covid-19 tại Tỉnh Thừa Thiên Huế hết sức căng thẳng, với hàng trăm ca nhiễm F0 trong cộng đồng mỗi ngày, và hàng chục ca nhiễm F0 trong Nhà máy. Để duy trì sản xuất liên tục, bảo vệ những thành quả SXKD đã đạt được, HĐQT và Ban điều hành Công ty với tinh thần thống nhất cao, đã đề ra nhiều giải pháp quyết liệt, cụ thể, kịp thời nên kết quả SXKD năm 2021 của Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra.

**2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông (NQĐHĐCĐ):** Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, kết quả SXKD của Công ty như sau:

**Bảng số 01: Thực hiện các chỉ tiêu theo NQĐHĐCĐ**

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ so sánh	
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/ kế hoạch	Cùng kỳ
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.358	1.423	1.885	132,5%	138,8%
2.	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.349	1.388	1.814	130,7%	134,5%
3.	Kim ngạch XK tính đủ	Triệu USD	89	87	142	163,2%	159,6%
4.	Kim ngạch NK tính đủ	Triệu USD	23.013	48.000	30.400	63,3%	132,1%
5.	- Sản lượng sản xuất						
	+ Sợi toàn bộ	Tấn	8.900	9.716	10.000	102,9%	112,4%
	+ Vải dệt kim	Tấn	564	540	965	178,7%	171,1%
	+ SP may dệt kim	1000 sp	45.222	27.250	27.416	100,6%	60,6%
6.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	25	142	567%	933%

7.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	12		113		
8.	Thu nhập BQ/người/tháng	1000 đồng/ người/tháng	7.126		8.550		120.0%

**\* Nhận xét:**

Năm 2021, với sự phục hồi trở lại của nền kinh tế trên toàn thế giới nói chung và của ngành may mặc nói riêng, nhu cầu mua sắm của khách hàng tăng trở lại. Công ty đã nắm bắt được cơ hội này để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt tất cả các mục tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.814 tỷ, tăng 30,7% so với mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra, tăng 34,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 đạt 1.885 tỷ, tăng 32,5% so với kế hoạch, tăng 39% so với cùng kỳ năm trước.

Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2021 đạt 567% so với kế hoạch, tăng 9.3 lần so với cùng kỳ năm 2020. Đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất của Công ty từ trước đến nay, trong đó:

+ Lợi nhuận ngành Sợi ghi nhận kết quả tăng vượt bậc, đạt 75,4 tỷ đồng. Chiếm tỷ trọng 53,2% trên tổng lợi nhuận toàn Công ty. Đây là kết quả rất đáng tự hào bởi sau 2 năm liên tiếp lỗ, đến năm nay, ngành Sợi đã cắt lỗ và lãi 289%. Ngoài tác động của giá thị trường sợi, kết quả này còn cho thấy sự đúng đắn trong các quyết định đầu tư của HĐQT, sự nỗ lực lớn của Ban Điều hành trong quá trình điều hành sản xuất, xây dựng chiến lược phát triển thị trường và khách hàng.

+ Sản xuất kinh doanh dạt nhuận lãi 1 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận ngành May đạt 60 tỷ đồng, tăng 57% so với năm 2020.

## **II. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2021**

### **1. Phân tích Bảng cân đối kế toán**

**Bảng số 02: Bảng cân đối kế toán**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>	<b>602.166</b>	<b>931.078</b>	<b>328.912</b>	<b>154,6%</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>390.184</b>	<b>659.203</b>	<b>269.019</b>	<b>168,9%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	39.306	151.093	111.786	384,4%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000	32.000	27.000	640,0%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	136.402	148.681	12.279	109,0%

TT	Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
	<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng &amp; Phải thu khác</i>	140.279	148.709	8.429	106,0%
	<i>Trả trước cho người bán</i>	2.269	6.062	3.793	267,2%
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	(6.146)	(6.089)	57	99,1%
4	Hàng tồn kho	198.921	315.567	116.646	158,6%
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.555	11.863	1.308	112,4%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	211.982	271.875	59.893	128,3%
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	2.911	2.911	-
2	Tài sản cố định	190.393	249.540	59.147	131,1%
3	Tài sản dở dang dài hạn	583	3.355	2.772	575,5%
4	Đầu tư tài chính dài hạn & Tài sản dài hạn khác	21.006	16.069	(4.937)	76,5%
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>602.166</b>	<b>931.551</b>	<b>328.912</b>	<b>154,6%</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	407.236	630.747	223.511	154,9%
1	Nợ ngắn hạn	284.609	516.909	232.301	181,6%
	<i>Phải trả người bán ngắn hạn + Người mua trả tiền trước</i>	103.035	140.822	37.788	136,7%
	<i>Thuế và các khoản Phải nộp nhà nước</i>	3.189	13.587	10.398	426,1%
	<i>Phải trả người lao động</i>	54.872	178.091	123.219	324,6%
	<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	20.041	17.984	(2.007)	89,7%
	<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	91.344	153.290	61.946	167,8%
	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	12.128	13.135	1.007	108,3%
2	Nợ dài hạn	122.628	113.838	(8.790)	92,8%
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	194.929	300.330	105.401	154,1%
1	Vốn góp của CSH	100.000	105.000	5.000	105,0%
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	82.479	82.479	-	100,0%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.450	112.851	100.401	906,4%

**\* Phân tích:**

- Tiền và các khoản tương đương tiền: tại thời điểm 31/12/2021 tăng 112 tỷ đồng, tương đương tăng 3.8 lần so với đầu kỳ. Nguyên nhân do tăng 115 tỷ đồng khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng.

- Các khoản đầu tài chính ngắn hạn tăng 27 tỷ đồng, tương đương tăng 540% so với đầu kỳ do tăng khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3-12 tháng.

- Hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31/12/2021 tăng 116,6 tỷ đồng, tương đương tăng 58,6% so với thời điểm đầu kỳ. Nguyên nhân chính do:

\* Tăng 37 tỷ đồng hàng bông xơ mua đi đường;

\* Tăng 42 tỷ đồng nguyên vật liệu nhập về, phục vụ cho kế hoạch SXKD năm 2022;

\* Tăng hơn 30 tỷ đồng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang các sản phẩm may, do vào thời điểm cuối năm, Công ty tập trung tối đa năng suất để kịp hoàn thành các đơn hàng may giao trong tháng 1,2.

- Tài sản cố định tăng 59 tỷ đồng, tương ứng với tăng 31% so với đầu kỳ do tính đến thời điểm ngày 31/12/2021, các gói thầu thuộc các dự án đầu tư thay thế thiết bị sợi năm 2021-2023,



dự án đầu tư bổ sung thiết bị may năm 2021, dự án đầu tư chiều sâu thiết bị may năm 2021, dự án đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị dệt nhuộm năm 2021 đã hoàn thành việc kết chuyển tài sản, đưa vào phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tình hình công nợ: Số dư công nợ phải thu đến ngày 31/12/2021 tăng 15 tỷ đồng, tương ứng với tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các khoản phải thu khách hàng tăng 7,8 tỷ đồng (tương đương tăng 6%). Doanh thu thuần tăng 39% trong khi các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chỉ tăng 6% so với cùng kỳ. Đây cũng là tín hiệu tích cực, cho thấy Công ty đã làm tốt công tác bán hàng và khả năng thu hồi công nợ của Công ty đã mang lại hiệu quả.

Số dư công nợ phải thu của một số khách hàng chiếm tỷ trọng lớn tại thời điểm ngày 31/12/2021 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khách hàng	Số dư	Tỷ lệ %
1	AURORA INVESTMENTS GLOBAL INC	50.746	35%
2	ECOFIL DIS TICARET A.S. - Turkey	20.157	14%
3	TYH ULUSLARARASI TEKSTIL PAZ.SAN.VE TIC A.S - Turkey	15.311	11%
4	Công ty TNHH Fashion Garments 2	14.693	10%
5	TAI ZEUS INTERNATIONAL CORP. TAIWAN	10.011	7%
6	MAKALOT INDUSTRIAL CO., LTD - Taiwan	9.998	7%
7	Các khách hàng khác	23.026	16%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>143.942</b>	<b>100%</b>

- Số dư công nợ phải trả tính đến ngày 31/12/2021 tăng 223,5 tỷ đồng, tương ứng tăng 55% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân cốt lõi là do khoản vay nợ ngắn hạn ở cuối kỳ tăng 62 tỷ và khoản phải trả người lao động tăng 123 tỷ. Trong đó, khoản phải trả người lao động tăng là do tiền lương bình quân của người lao động năm 2021 tăng so với năm 2020. Đồng thời, Công ty thực hiện trích lập quỹ dự phòng tiền lương theo đúng quy định với tỷ lệ tối đa 17% trên tổng quỹ lương thực hiện trong năm 2021. Ngoài ra, các khoản phải trả người bán và người mua trả tiền trước tăng 38 tỷ, tương ứng tăng 37%. Điều này cho thấy Công ty đang chiếm dụng vốn của các đơn vị bên ngoài thông qua việc giao dịch với các khách hàng mua theo phương thức trả trước và tăng thời gian thanh toán công nợ nhà cung cấp.

## 2. Phân tích Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

**Bảng số 03: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể theo từng lĩnh vực**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
<b>A.</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.357.922</b>	<b>1.884.544</b>	<b>526.622</b>	<b>38,8%</b>
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.338.664	1.858.868	520.204	38,9%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	9.832	16.914	7.082	72,0%
3	Thu nhập khác	9.426	8.762	(664)	-7,0%
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.342.634</b>	<b>1.742.802</b>	<b>400.168</b>	<b>29,8%</b>
1	Giá vốn	1.228.752	1.563.217	334.466	27,2%
2	Chi phí tài chính	21.647	19.408	(2.239)	-10,3%
	-Trong đó: Chi phí lãi vay	14.777	8.720	(6.057)	-41,0%
3	Chi phí bán hàng	44.314	69.419	25.105	56,7%
4	Chi phí QLDN	41.229	84.981	43.752	106,1%
5	Chi phí khác	6.693	5.778	(915)	-13,7%
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>15.288</b>	<b>141.742</b>	<b>126.454</b>	<b>827,1%</b>
1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính	24.370	141.251	116.881	479,6%
2	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính	(11.815)	(2.493)	9.322	-78,9%
3	Lợi nhuận khác	2.733	2.984	251	9,2%
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>11.905</b>	<b>112.531</b>	<b>100.626</b>	<b>845,2%</b>

### \* Nhận xét:

- Tổng doanh thu năm 2021 tăng gần 527 tỷ đồng so với năm 2020 (tương đương tăng 38,8%) trong khi tổng chi phí tăng gần 400 tỷ (tương đương tăng 29,8%). Chính sự gia tăng vượt trội của tổng doanh thu so với tổng chi phí, đã làm cho biên lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng mạnh trong năm 2021. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế tăng gần 126,5 tỷ đồng, cao gấp 8,3 lần so với lợi nhuận cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế tăng 100,6 tỷ đồng.

- Năm 2021 ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính tăng vượt trội so với năm 2020. Tăng 116,9 tỷ, tương ứng với tăng gần 480%, đóng góp phần lớn vào tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty. Nguyên nhân chính là do:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 520 tỷ (tương đương tăng 38,9%).

+ Mặc dù chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng lần lượt là 56,7% và 106% (do chi phí logistic năm 2021 tăng 41%, chi phí hoa hồng tăng 67%). Nhưng vì chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn chỉ tăng 334,4 tỷ (tương đương tăng 27,2%) nên đã tạo ra biên lợi nhuận tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy công tác quản trị chi phí trong năm 2021 của Công ty rất được quan tâm và đã mang lại hiệu quả cao.

- Đóng góp vào sự tăng trưởng lợi nhuận trước thuế trong năm 2021 còn nhờ vào việc các chỉ tiêu lợi nhuận khác đều cải thiện đáng kể khi khoản lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính giảm 9,3 tỷ (gần 79%) và lợi nhuận khác ghi nhận tăng 251 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

### 3. Phân tích các chỉ số tài chính:

Theo số liệu BC tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, các chỉ số tài chính được thể hiện trên bảng sau:

**Bảng số 04: Các chỉ số tài chính giai đoạn 2020-2021**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	So sánh (2021-2020)
1	2	3	4	5=4-3
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,37	1,28	(0,10)
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,67	0,66	(0,01)
<b>2. Chỉ tiêu hoạt động</b>				
- Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Lần	6,73	8,45	1,72
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,55	6,08	0,52
<i>Ngày tồn kho bình quân</i>	Ngày	66	60	(6)
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	7,76	13,28	5,52
<i>Ngày thu tiền bình quân</i>	Ngày	47	27	(20)
- Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	15,74	13,99	(1,75)
<i>Ngày trả tiền bình quân</i>	Ngày	23	26	3
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	12,52	15,00	2,48
<i>Ngày luân chuyển vốn lưu động</i>	Ngày	29	24	(5)
- Hệ số bảo toàn vốn	Lần	0,96	1,54	0,58
<b>3. Chỉ tiêu khả năng tăng trưởng</b>				
- Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần	%	(23,24)%	38,86%	62,10%
- Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	%	(34,62)%	845,24%	879,86%
- Tỷ lệ tăng trưởng tổng tài sản	%	(16,69)%	54,7%	71,39%
<b>4. Chỉ tiêu hiệu quả</b>				
- Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	8,21%	15,90%	7,69%
- Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần (ROS)	%	0,89%	6,05%	5,16%
- Tỷ suất LNST/ Tài sản (ROA)	%	1,80%	14,67%	12,88%
- Tỷ suất LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,00%	45,44%	39,44%
- Tỷ suất LNST / Vốn điều lệ	%	11,91%	107,17%	95,27%

0106  
NG  
PH  
MAY  
HUY-T

### Nhận xét của Ban Kiểm soát:

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu thanh toán, chỉ tiêu hoạt động, chỉ tiêu tăng trưởng và chỉ tiêu hiệu quả trên tại ngày 31/12/2021, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Xét về các chỉ tiêu thanh toán:

+ Hệ số thanh toán nhanh tương đương so với cùng kỳ năm trước. Hệ số thanh toán hiện hành mặc dù thấp hơn cùng kỳ 0.1 lần nhưng nhìn chung, các chỉ tiêu thanh toán của Công ty đều ở mức tốt và an toàn.

- Xét về các chỉ tiêu hoạt động:

+ Chỉ tiêu vòng quay các khoản phải thu tăng 5,52 vòng so với cùng kỳ. Tương ứng số ngày thu tiền bình quân giảm 20 ngày so với năm 2020, nguyên nhân do Công ty đã thương thảo, rút ngắn thời hạn thanh toán đối với khách hàng lớn là Aurora từ 95 ngày xuống còn 45 ngày. Đồng thời, ký kết hợp đồng với một số khách hàng thực hiện thanh toán trả trước.

+ Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng 0,52 vòng so với cùng kỳ, tương ứng số ngày tồn kho bình quân giảm 6 ngày. Kết quả này cho thấy những nỗ lực và sự linh hoạt trong các chính sách quản trị tồn kho của Ban điều hành đã mang lại hiệu quả giữa bối cảnh hoạt động vận tải gặp nhiều khó khăn và tình trạng khan hiếm container, phương tiện vận tải do những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19.

+ Chỉ tiêu vòng quay các khoản phải trả giảm 1,75 vòng so với cùng kỳ, tương ứng thời gian trả tiền bình quân là 26 ngày, tăng so với kỳ trước 3 ngày. Số ngày trả tiền bình quân có xu hướng giảm trong khi số ngày thu tiền bình quân tăng mạnh. Điều này thể hiện rõ hiệu quả trong việc sử dụng vốn của Công ty trong năm 2021.

- Xét về các chỉ tiêu tăng trưởng:

+ Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần năm 2021 tăng 62% so với năm 2020. Trong khi tỷ lệ tăng trưởng giá vốn tăng 47%. Do đó, tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế năm 2021 cao gấp 8,8 lần so với năm liền kề. Đây là kết quả của 1 quá trình chuẩn bị, đồng thời là kết quả của sự nỗ lực lớn khi Công ty quản lý tốt các chi phí, kịp thời nắm bắt, tận dụng được các cơ hội kinh doanh để mở rộng biên lợi nhuận.

- Xét về các chỉ tiêu hiệu quả:

+ Trong bối cảnh thị trường thế giới dần hồi phục, các điều kiện kinh doanh có những thuận lợi hơn nhưng tình hình dịch bệnh trong nước vẫn còn nhiều phức tạp và bị ảnh hưởng về thiếu hụt lao động, thêm vào đó là những khó khăn trong logistics toàn cầu, nhưng tỷ suất lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 6,06% (tăng gần 5.2 lần so với cùng kỳ năm

2020). Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE) năm 2021 của Công ty tăng từ 6% lên 45,44%. Đây là một dấu hiệu tích cực, cho thấy sự thành công của Công ty trong năm 2021 so với năm 2020. Con số này cũng cho thấy hiệu quả rõ rệt trong quản trị sản xuất, kinh doanh và các quyết định đầu tư của HĐQT, Ban điều hành Công ty.

Tuy nhiên, để có thể nhận diện rõ hơn các nhân tố đã ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE), nguyên nhân tỷ suất ROE năm 2021 tăng 39,45 điểm phần trăm, tương đương 657,82% so với năm 2020, mô hình phân tích dupont sau đây sẽ làm rõ vấn đề này.

$$ROE = \frac{LNST}{LNTT} \times \frac{LNTT}{LNTT \text{ và lãi vay}} \times \frac{LNTT \text{ và lãi vay}}{Doanh thu thuần} \times \frac{Doanh thu thuần}{Tài sản bình quân} \times \frac{Tài sản bình quân}{Vốn chủ sở hữu bình quân}$$

**Bảng số 05: Kết quả tài chính năm của Công ty giai đoạn 2020-2021**

Đơn vị tính: đồng

STT		Năm 2020	Năm 2021	2021-2020	
				+/-	%
1	Lợi nhuận sau thuế	11.905.005.896	112.530.772.029	100.625.766.133	845,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.288.050.561	141.742.035.319	126.453.984.758	827,14%
3	LNTT và lãi vay	30.065.310.703	150,462.332.300	120.397.021.597	400,45%
4	Doanh thu thuần	1.338.663.858.364	1.858.867.600.535	520.203.742.171	38,86%
5	Tổng tài sản bình quân	662.499.331.612	766.621.724.247	104.122.392.635	15,72%
6	Vốn chủ sở hữu bình quân	198.531.390.620	247.629.781.451	49.098.390.831	24,73%

**Bảng số 06: Mô hình Dupont giai đoạn 2020-2021**

STT	Mô hình DuPont với 5 yếu tố:	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	2021-2020	
					+/-	%
1	Hệ số gánh nặng thuế (LNST/LNTT)	Lần	0,78	0,79	0,02	1,95%
2	Hệ số gánh nặng lãi vay (LNTT/LNTT và lãi vay)	Lần	0,51	0,94	0,43	85,26%
3	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LNTT và lãi vay/Doanh thu thuần)	%	2,25	8,09	5,85	260,40%
4	Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,02	2,42	0,40	20,00%
5	Số nhân vốn chủ (Tổng tài sản bình quân/VCSH bình quân)	Lần	3,34	3,10	(0,24)	-7,23%
	Tỷ suất lợi Nhuận trên VCSH (ROE) = (1)x(2)x(3)x(4)x(5)	%	6,00	45,44	39,45	657,82%

Dựa vào mô hình dupont trên, có thể thấy:

- Hệ số gánh nặng thuế năm 2021 tăng 1,95% so với năm 2020. Điều này cho thấy gánh nặng thuế năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm trước. Hay nói cách khác, Công ty đã khai thác được lợi thế lá chắn thuế.

- Hệ số gánh nặng lãi vay năm 2021 cũng có sự chuyển biến tích cực khi tăng 85,27% so với năm 2020. Trong khi số dư bình quân các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty năm 2021 giảm 5,43% so với cùng kỳ năm 2020 thì chi phí lãi vay trong năm 2021 lại giảm 41% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này cho thấy rõ nhất sự chuyển biến rất tích cực và hiệu quả trong quản trị tài chính của Công ty năm 2021 khi Công ty tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất thấp. Ngoài nguyên nhân lãi suất cho vay giảm, còn có nguyên nhân chính do Công ty sử dụng vay USD thay VND với lãi suất vay USD ngắn hạn khá tốt, ở mức 1,8%/năm.

- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 cũng ghi nhận tăng đến 3.24 lần so với cùng kỳ năm trước (tương đương mức tăng 260,65%). Đây là một con số rất ấn tượng, thể hiện khả năng sinh lời từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 hiệu quả hơn nhiều so với năm 2020. Nói cách khác, đây chính là hiệu quả đến từ công tác quản trị sản xuất và chiến lược kinh doanh của HĐQT, Ban Điều hành.

- Yếu tố vòng quay tổng tài sản trong năm 2021 cũng tăng 0,4 lần so với năm 2020 (tương ứng với tăng 20%). Năm 2021 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh ở cả doanh thu thuần và tổng tài sản bình quân, lần lượt là 38.86% và 15,75%. Nhưng chính nhờ vào tốc độ tăng của doanh thu thuần nhanh hơn tốc độ tăng của tài sản. Do đó, góp phần tạo nên chuyển biến có lợi đối với vòng quay tổng tài sản. Chỉ tiêu này cũng phản ánh được hiệu quả trong việc sử dụng tài sản vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một trong những yếu tố cho thấy hiệu quả bước đầu trong công tác đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Yếu tố số nhân vốn chủ giảm 0,21 lần (tương đương giảm 7,21% so với cùng kỳ năm 2020). Đây cũng chính là hệ số đòn bẩy tài chính. Hệ số đòn bẩy tài chính giảm cũng thể hiện sự gia tăng về khả năng tự chủ tài chính của Công ty trong năm 2021. Cơ cấu nguồn vốn của công ty thay đổi theo chiều hướng giảm tỷ lệ nợ phải trả và vốn vay so với năm 2020.

- Qua mô hình phân tích Dupont ở trên, có thể thấy các chỉ số tài chính cơ bản liên quan đến khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2021 đều gia tăng tích cực. Chỉ có yếu tố đòn bẩy tài chính sụt giảm nhẹ tuy nhiên không đáng kể. Như vậy có thể nhận ra 1 điều rằng năm 2021, sự gia tăng ROE trong năm 2021 phần lớn đến từ việc gia tăng tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, vòng quay tổng tài sản và hệ số gánh nặng lãi vay. Đây là một dấu hiệu rất tích cực và khả quan.

Nó cũng phản ánh được chiến lược kinh doanh của Công ty và cũng cho thấy hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2021 trong việc kiểm soát tốt chi phí hoạt động với mục đích tối thiểu hóa chi phí để tối đa hóa lợi nhuận.

### **Nhận xét về tình hình tài chính chung của Công ty:**

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG được chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu. Kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý liên quan.

Qua phân tích báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính ở trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau: Tổng quan tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều cải thiện rõ rệt so với năm 2020. Công ty đã tận dụng được các cơ hội của thị trường cũng như các lợi thế sẵn có, kết hợp với công tác quản trị sản xuất linh hoạt để tạo ra được lợi nhuận vượt trội. Công ty kiểm soát rất tốt các chi phí từ khâu sản xuất đến bán hàng và quản lý, góp phần giảm bớt các gánh nặng tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất trong năm. Bên cạnh đó, cũng cho thấy được hiệu quả trong công tác cân đối dòng tiền, sử dụng vốn của Công ty.

Để tối ưu hóa tỷ suất lợi nhuận trên VCSH (ROE), Công ty có thể sử dụng công cụ đòn bẩy tài chính, khai thác hiệu quả hơn nguồn vốn vay để tăng hệ số nhân vốn chủ sở hữu như mô hình phân tích Dupont ở trên. Tuy nhiên, cũng cần hết sức thận trọng trong việc cân đối các nguồn vốn giữa môi trường kinh doanh bất định như hiện nay.

### **III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành**

HĐQT đã thực hiện tuân thủ các quy định của Pháp luật trong hoạt động quản lý, thực hiện các giao dịch, bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ cùng với nhiều phiên họp đột xuất khác. Một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp vì giới hạn về thời gian cũng như hạn chế tập trung do dịch Covid được thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Các Nghị quyết, Quyết định thông qua tại phiên họp đều được thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự, phản ánh định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. HĐQT thường xuyên chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong mọi mặt hoạt động.

Ban Điều hành với tinh thần thống nhất cao, đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp

luật. Ban Điều hành luôn sâu sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp với lãnh đạo các khối, với sự góp mặt của trưởng các đơn vị liên quan để kịp thời bám sát diễn biến thị trường, lên kế hoạch sản xuất trong từng giai đoạn cụ thể để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo từng tháng, quý, năm.

Trong bối cảnh vừa sản xuất hiệu quả, vừa chống dịch an toàn, bên cạnh các giải pháp tổ chức sản xuất theo hướng tối đa năng suất, ổn định chất lượng, Ban Điều hành Công ty luôn tuân thủ phương châm người lao động là tài sản đáng quý nhất của doanh nghiệp. Vì vậy, Ban Điều hành thường xuyên chăm lo đến sức khỏe, đời sống của người lao động, kịp thời khen thưởng, động viên, đảm bảo ổn định việc làm, tăng thu nhập để giữ chân người lao động.

#### **IV. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021**

- Ban Kiểm soát đã phân công cụ thể theo từng lĩnh vực cho các thành viên về các hoạt động kiểm soát đối với các hoạt động Sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính của Công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, nắm bắt tính hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tham gia góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu của ĐHĐCD phê duyệt cũng như việc xây dựng kế hoạch hàng năm của Công ty.

- Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát luôn được HĐQT, Cơ quan điều hành và các đơn vị trong Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi, cung cấp số liệu, hồ sơ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

#### **V. Dự báo thị trường và kiến nghị của Ban kiểm soát**

##### **1. Dự báo thị trường**

Do dịch Covid 19 còn tiếp tục ảnh hưởng khó lường bởi các biến chủng mới, đặc biệt là các tác động đến nền kinh tế toàn cầu khi các lệnh trừng phạt kinh tế liên tiếp được đưa ra do cuộc chiến Nga – Ukraine ngày càng leo thang. Các sự thay đổi đột biến về giá dầu, tỷ giá, lãi suất, các xu hướng không chắc chắn trong hành vi của người tiêu dùng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Không có 1 kịch bản chung nào cho toàn ngành.

Thêm vào đó, khả năng kiểm soát dịch bệnh Covid tại Trung Quốc đang trở thành vấn đề đáng lo ngại lúc này. Nếu chiến lược “Zero Covid” cùng các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt được áp dụng khi tốc độ bùng phát dịch mạnh mẽ tại Trung Quốc trong thời gian tới, có nguy cơ cao làm đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu đầu vào của Công ty. Đồng thời, cũng tạo ra cơ hội chuyển dịch đơn hàng từ Trung Quốc sang các quốc gia lân cận. Trong đó, Việt Nam có lợi thế lớn. Vì vậy, Công ty cần phải chủ động nắm bắt thông tin, diễn biến của thị trường để sớm



nhận diện các rủi ro, sớm có giải pháp ứng phó linh hoạt, vận hành hoạt động SXKD, đảm bảo thực hiện được các mục tiêu đã đề ra.

## **2. Kiến nghị của Ban Kiểm soát**

Để đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như đã đề ra, Ban Kiểm soát có những kiến nghị sau:

*- Đối với ngành Sợi:*

- Công ty cần tiếp tục theo dõi, bám sát thị trường, tiếp cận các nguồn tin, yếu tố mang tính dự báo xu hướng thị trường, giá nguyên liệu đầu vào, cân đối lượng nguyên liệu tồn kho và hàng đang đi đường để ra các quyết định mua hợp lý, góp phần tăng hiệu quả SXKD. Linh hoạt thay đổi tỷ lệ bán hàng phù hợp với diễn biến của thị trường để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

*- Đối với ngành may:*

- Lên các phương án chi tiết về việc di dời, lắp đặt, quản lý tài sản, thiết bị và các hệ thống phụ trợ khác có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng Nhà máy May 3 tầng trong khuôn viên Công ty nhằm đảm bảo duy trì ổn định năng suất, sản lượng, chất lượng thành phẩm, đáp ứng kịp thời tiến độ giao hàng với mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.
- Tiếp tục phát triển thị trường song song với việc quản trị chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD. Thực hiện các giải pháp để tăng năng suất, tăng sản lượng cần phải phát triển cân đối với hệ thống kho bãi và các hệ thống phụ trợ khác, làm nền tảng phát triển cân bằng, bền vững.

*- Đối với công tác đầu tư:*

- Với các dự án đầu tư nằm trong định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030, đề nghị HĐQT Công ty chỉ đạo CQĐH xây dựng phương án chi tiết, trong đó phân tích rõ triển vọng phát triển, nhu cầu thị trường, sản phẩm phát triển chiến lược, nguồn cung lao động, kế hoạch nguồn vốn, tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch kinh doanh và trả nợ...nhằm đảm bảo công tác đầu tư đạt hiệu quả trong bối cảnh mới hiện nay. Trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

*- Đối với công tác tài chính kế toán:*

- Chuẩn bị nguồn lực để triển khai, đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của Luật Chứng khoán khi Công ty tăng vốn điều lệ, trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Nâng cao vai trò quản lý hệ thống và nguồn vốn, đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất của Công ty. Tuân thủ các quy định về hạch toán, các nghĩa vụ thuế, Hải quan, hạn chế các rủi ro khi cơ quan nhà nước thanh kiểm tra.
- Cân đối để đảm bảo nguồn vốn cho kế hoạch đầu tư năm 2022 cũng như định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- *Đối với công tác nhân sự:*

- Trong giai đoạn phục hồi nền kinh tế trong nước sau 1 thời gian bị gián đoạn bởi Covid 19, sự cạnh tranh về nguồn lao động sẽ càng rõ nét hơn. Vì vậy, Công ty cần ổn định tình hình lao động, giữ vững ổn định SXKD thông qua các hoạt động chăm lo đời sống việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Tuyển dụng lao động có trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

- *Đề xuất đơn vị kiểm toán:*

Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*Phan Nữ Quỳnh Anh*

Số: 337/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2022.



## TỜ TRÌNH

### Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022

#### Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022.

#### 1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập:

- Phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

#### 2. Đề xuất của lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam, trụ sở tại Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phan Nữ Quỳnh Anh**

